TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 21-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bộ.

Ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T1, sinh ngày 20/01/1993 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà V; Có vợ là Hoàng Thị N và 01 con,, sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022, đến ngày 19/7/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

2. Mai Văn T2, sinh ngày 15/02/1993 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn D và bà Vũ Thị G; Có vợ là Trần Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/10/2011, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong án phạt tù ngày 13/4/2013); Ngày 30/8/2018, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong án phạt tù ngày 04/5/2020); Bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022, đến ngày 19/7/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Thanh H1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Tr, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lại Thế T3, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tiểu khu Y, thị trấn Tr, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

4. Anh Mai Đức T4, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

5. Anh Mai Văn H2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Yến Sơn, huyện Hà Trung làm nhiệm vụ tại thôn Nghè Đỏ, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung, phát hiện Lưu Thanh H1, sinh năm 1993 trú tại tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung và Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990 trú tại thôn Nghè Đỏ, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung có dấu hiệu nghi vấn, tiến hành kiểm tra, không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Ngay tại chỗ H1, Tr đều khai nhận vừa sử dụng ma túy loại Heroine xong, số ma túy vừa sử dụng là do cả hai góp tiền chung cùng đi mua của Mai Văn T2 sinh năm 1993 trú tại thôn Đồng Ô, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung và Lê Văn T1 trú tại thôn Đa Quả 1, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung. Khi vừa sử dụng xong, phát hiện thấy Công an nên H1 đã đốt tờ giấy bạc và ném bật lửa xuống mương nước thì bị Tổ công tác kiểm tra.

Căn cứ lời khai của Lưu Thanh H1, Nguyễn Văn Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T1, Mai Văn T2.

- Thu của Mai Văn T2:

+ 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Sugar màu trắng, số seri AES49 HIFIVDYIVHQ,màn hình máy bị vỡ, không lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masdel màu xanh, có số IMEI1:358044841135060, máy có gắn sim điện thoại số 0914019154.

- Thu của Lê Văn T1:

+ 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (thu trên nóc tủ quần áo nơi phòng ngủ, mẫu vật được niêm phong ký hiệu M1 vụ Lê Văn T1);

+ 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (thu tại gầm tủ ti vi phòng ngủ, mẫu vật được niêm phong ký hiệu M1 vụ Lê Văn T1);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galasy A50S, số seri R58MB5R1A6H, gắn sim số 0981486864, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galasy A50S, số seri R58M93S270K, gắn sim số 0329041898, màn hình điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát số máy C12E -2262913, số khung HCT2E2262913;

+ 100 tờ giấy kích thước khoảng (3x4)cm, 10 tờ giấy bạc kích thước khoảng (3x4)cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng, mép túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7)cm, 01 dao lam đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2458/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong gói giấy màu trắng của phong bì niêm phong có ký hiệu "M1 vụ Lê Văn T1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,056g (không phẩy không năm sáu gam) loại: Heroine;

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong gói giấy bạc của phong bì niêm phong có ký hiệu "M1 vụ Lê Văn T1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,068g (không phẩy không sáu tám gam) loại: Heroine;

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Do nghiện chất ma túy nên từ khoảng tháng 02/2022, Lê Văn T1 thường nhờ Nguyễn Hữu H sinh năm 1979, ở Đại Phú, xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mua hộ ma túy loại Heroine và ma túy hồng phiến mang về để sử dụng dần và có ai mua thì bán kiếm lời. Mỗi lần T1 nhờ Hải mua từ 500.000đ đến 1.000.000đ chủ yếu là Heroine. Từ tháng 4/2022, T1 nhờ Mai Văn T2 đi giao ma túy và thu tiền của khách mang về đưa cho T1, T2 được T1 trả công bằng ma túy để sử dụng. Khi T2 sử dụng ma túy thì được T1 đồng ý cho sử dụng luôn tại nhà T1. Thời gian đầu, T2 thường đến nhà T1 từ sáng, nếu có khách mua ma túy thì mang đi giao, tối mới về nhà. Thời gian sau, T2 đến phòng trọ do T1 đứng tên thuê ở đầu đường tỉnh lộ 508, Quốc lộ 1A ở lại ban ngày, tối về nhà, khi có khách hỏi mua ma túy, T1 sẽ gọi điện thoại cho T2 đến lấy và mang đi giao cho khách.

Ngày 10/7/2022, Lê Văn T1 đến nhờ Hải mua 2.500.000đ được 30 viên nén màu hồng, hình tròn (là ma túy hồng phiến) và 01 gói ma túy Heroine, T1 mang số ma túy mua được về nhà, dùng dao lam chia nhỏ ma túy rồi gói vào mảnh giấy nhỏ màu trắng hoặc giấy bạc thành nhiều gói nhỏ khác nhau cất giấu trong phòng ngủ, có ai mua thì T1 bán với giá 200.000đ/01 gói Heroine và 100.000đ/01 viên ma túy hồng phiến, nếu khách mua 06 viên ma túy hồng phiến thì bán giá 500.000đ.

Khoảng 06 giờ 00 phút sáng ngày 11/7/2022, Mai Văn T2 đang ở phòng trọ thì Lưu Thanh H1 gọi điện thoại vào số 0914019154 của T2 hỏi mua ma túy, T2 trả lời gọi cho Lê Văn T1 hỏi xem T1 có đồng ý không nên H1 tiếp tục gọi vào số 0981486864 của T1, được T1 đồng ý và bảo gặp T2 để nhận hàng nên H1 và Tr đến gặp T2 tại phòng trọ, đưa qua khe cửa cho T2 130.000đ, T2 nhận tiền và đưa lại cho H1 01 gói ma túy loại Heroine.

Sau khi bán ma túy cho H1, T2 vào phòng nằm xuống sạp gỗ bên cạnh Mai Đức T4, sinh năm 1989, trú tại thôn Đồng Ô, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì lên cơn thèm ma túy. T2 ngồi dậy lấy 01 gói ma túy loại Heroine trong túi quần đang mặc ra và quay sang rủ T4 sử dụng. T4 đồng ý. T2 lấy giấy bạc để trên sàn nhà trong phòng trọ, cho ma túy Heroin lên trên giấy bạc rồi bật lửa hơ

bên dưới giấy bạc cho ma túy nóng lên, sau đó hít một hơi dài qua đường mũi, miệng rồi đặt giấy bạc xuống sạp gỗ trước mặt T4 và nói *"dùng đi"*. T4 trả lời *"vâng"* rồi cầm giấy bạc có chứa ma túy Heroin bằng tay trái, tay phải T4 bật lửa hơ phía dưới giấy bạc làm ma túy nóng lên rồi hít qua đường mũi, miệng vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, T4 đặt giấy bạc và máy lửa xuống sạp gỗ. Tương tự như vậy, T2 và T4 sử dụng được hai lượt thì Mai Văn H2, sinh năm 1990 trú tại thôn Đồng Ô, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến, thấy cả hai đang sử dụng ma túy, H2 nói với T2 *"Còn không cho cháu xin khói"*, T2 trả lời còn nên H2 ngồi xuống sàn bên cạnh T2, cầm giấy bạc chứa ma túy lên bằng tay trái, tay phải bật lửa và hơ nóng giấy bạc rồi hít một hơi qua đường mũi miệng và cơ thể. Tiếp đến, T2, T4, H2 mỗi người sử dụng được khoảng 3-4 lượt nữa thì hết nên T2 vo giấy bạc ném ra ngoài, cất máy lửa vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long để dưới sàn nhà rồi cùng T4 nằm nghỉ, còn H2 ra về.

Khoảng 09 giờ cùng ngày Mai Văn T2 đến nhà T1, lúc này có Lại thế T3 sinh năm 1991 ở tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung gọi điện thoại cho T1 qua ứng dụng Mecsenger "Lại Thế T3" đến ứng dụng Mecsenger "Le Thai" hỏi mua 500.000đ ma túy loại hồng phiến, T1 đồng ý và bảo T3 gọi điện thoại cho T2, T2 hẹn T3 đến dốc Phú Nham thuộc thôn Đông Ninh, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung nhận hàng. Sau đó T1 bảo T2 mang 06 viên ma túy hồng phiến đi giao cho T3, T2 đi vào phòng ngủ của T1, thấy trên sàn nhà có 01 túi nilon chứa 08 viên ma túy hồng, T2 lấy ra 02 viên đặt lại trên sàn, rồi cầm túi nilon chứa 06 viên ma túy đến đường tỉnh lộ 508 giao cho T3, T3 đưa trước cho T2 300.000đ và xin nợ lại 200.000đ, T2 không đồng ý nên T3 liên lạc lại với T1 qua ứng dụng Mecsenger, được T1 đồng ý nên T2 nhận 300.000đ và giao cho T3 06 viên ma túy hồng phiến. T2 mang tiền về giao lại cho T1 rồi về phòng trọ nằm nghỉ thì tiếp tục lên cơn thèm ma túy, T2 nhắn tin vào ứng dụng Zalo cho T1 xin ma túy, được T1 đồng ý nên T2 đến nhà và đi vào buồng ngủ của T1 lấy 01 gói ma túy loại Heroine để dưới sàn nhà bên cạnh bao thuốc lá Thăng Long ngay giữa buồng ngủ, đồng thời lấy giấy bạc để dưới sàn nhà cạnh gói ma túy lên, cho ma túy vào giấy bạc rồi bật lửa hơ phía dưới giấy bạc cho ma túy nóng lên rồi hít qua đường mũi, miệng vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong ma túy, T2 quay về phòng trọ thì bị Công an bắt giữ.

Ngoài lần sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Lê Văn T1 nêu trên, trước đó vào trưa ngày 10/7/2022, Mai Văn T2 đến nhà T1 xin ma túy sử dụng, T1 đồng ý và bảo T2 lấy gói ma túy Heroine để trong bao thuốc lá Thăng Long dưới sàn nhà phòng ngủ, T2 cầm gói ma túy và lấy 01 giấy bạc, 01 bật lửa dưới sàn nhà phòng ngủ mang ra sát tủ cạnh cửa sổ nơi phòng khách nhà T1, cho ma túy vào giấy bạc, bật lửa và sử dụng hết ma túy.

Ngoài ra, trước đó vào sáng ngày 09/7/2022, Lưu Thanh H1 gọi điện thoại hỏi T1 mua 200.000đ Heroine, T1 đồng ý và bảo T2 mang 01 gói Heroine đi giao cho H1. T2 đồng ý và mang gói Heroine đến khu vực cổng nhà văn hóa thôn Đa Quả, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung giao cho H1 lấy 200.000đ mang về đưa cho T1; Và vào lúc 21 giờ ngày 10/7/2022 Lê Văn T1 còn bán 06 viên ma túy loại hồng phiến cho Lại Thế T3 lấy 300.000đ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, đen, số máy C12E -2262913, số khung HCT2E2262913, xe mang BKS 54V6-0676 thu giữ của

Lê Văn T1, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Trần Minh Tr sinh năm 1988, trú tại thôn Tây Kinh, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cho T1 mượn làm phương tiện đưa đón con đi học. Khi cho T1 mượn xe, anh Tr không biết T1 sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Tr.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galasy A50S, số seri R58M93S270K, gắn sim số 0329041898, màn hình điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng thu giữ tại phòng ngủ của Lê Văn T1 là tài sản của chị Nguyễn Thị N (vợ T1) không liên quan đến vụ án nên ngày 11/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị N.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng là ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galasy A50S; 03 điện thoại di dộng; 100 tờ giấy kích thước khoảng (3x4)cm, 10 tờ giấy bạc kích thước khoảng (3x4)cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng, mép túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7)cm, 01 dao lam đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng của Công an huyện Hà Trung được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của Pháp luật.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSHT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Văn T1 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; Truy tố Mai Văn T2 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Văn T1 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Mai Văn T2 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 15 năm đến 16 năm tù; Không đề nghị phạt bổ sung.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 15 năm đến 16 năm tù; Không phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong; 100 (một trăm) mảnh giấy kích thước khoảng 3 x 4 cm, 10 (mười) tờ giấy bạc kích thước khoảng (3 x 4) cm, 01 con dao lam đã qua sử dụng;, 01 (một) túi nilong màu trắng, mép túi có viền đỏ, kích thước khoảng (4 x 7cm) (trong phong bì niêm phong ký hiệu *M2*); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sugar màu trắng, số sêri AES49 HIFIVDYIVHQ, màn hình máy bị vỡ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1:358044841135060, máy có gắn sim điện thoại số 0914019154; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galasy A50S, số seri R58MB5R1A6H, gắn sim số 0981486864, đã qua sử dụng;

- Truy thu của bị cáo Lê Văn T1 số tiền 800.000đ, Truy thu của bị cáo Mai Văn T2 số tiền 130.000đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 khai nhận: Từ ngày 09/7/2022 đến ngày 11/7/2022, các bị cáo đã thực hiện 03 lần bán trái phép chất ma túy loại Hêroine và hồng phiến cho Lưu Thanh H1, Nguyễn Văn Tr và Lại Thế T3 lấy 630.000đ, một mình T1 bán ma túy loại hồng phiến cho T3 lấy 300.000đ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1, thu giữ 0,124g Heroine, T1 cất giấu nhằm mục đích để bán. Ngoài ra, T1 là người cho phép T2 sử dụng địa điểm là phòng ngủ và phòng khách do mình quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần; T2 là người cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, tổ chức cho bản thân và cho Mai Đức T4, Mai Văn H2 sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.2] Lời khai nhận tội của Lê Văn T1, Mai Văn T2 thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đủ cơ sở kết luận: Các hành vi của bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; Các hành vi của bị cáo T2 đủ yếu tố cấu thành các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng, do các đối tượng nghiện ma túy là Lê Văn T1, Mai Văn T2 thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn nên đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc Tr hợp phạm tội có tổ chức; Trong đó, bị cáo T1 giữ vai trò chính, bị cáo T2 giữ vai trò là người giúp sức tích cực. Ngoài ra, bị cáo T1 còn phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Lê Văn T1 người có nhân thân tốt, bị cáo Mai Văn T2 là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, nhưng đã được xóa án tích, cả hai bị cáo được xác định là không có tiền sự, tiền án; Và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phân hóa xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt. Do các bị cáo đều phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của các bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 đều là những đối tượng không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; Hành vi phạm tội của các bị cáo đều đã được phát hiện, xử lý kịp thời nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 0,098 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, đề *Vụ: Lê Văn T1*), là vật cấm lưu hành; 100 (một trăm) mảnh giấy kích thước khoảng 3 x 4 cm, 10 (mười) tờ giấy bạc kích thước khoảng (3 x 4) cm, 01 con dao lam đã qua sử dụng;, 01 (một) túi nilong màu trắng, mép túi có viền đỏ, kích thước khoảng (4 x 7cm) (trong phong bì niêm phong ký hiệu *M2*); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sugar màu trắng, số sêri AES49 HIFIVDYIVHQ, màn hình máy bị vỡ là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1:358044841135060, máy có gắn sim điện thoại số 0914019154; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galasy A50S, số seri R58MB5R1A6H, gắn sim số 0981486864, đã qua sử dụng là những phương tiện phạm tội của các bị cáo cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 800.000đ Lê Văn T1 bán ma túy cho Lưu Thanh H1 và Lại Thế T3 là tiền do T1 phạm tội mà có; Số tiền 130.000đ Mai Văn T2 bán ma túy cho Lưu Thanh H1 và Nguyễn Văn Tr là tiền do T2 phạm tội mà có cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T1 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Mai Văn T2 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T2 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,098 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, đề *Vụ: Lê Văn T1*); 100 (một trăm) mảnh giấy, 10 (mười) tờ giấy bạc, 01 con dao lam, 01 (một) túi nilong (trong phong bì niêm phong ký hiệu *M2*); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sugar màu trắng, số sêri AES49 HIFIVDYIVHQ;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số IMEI1:358044841135060; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galasy A50S, số seri R58MB5R1A6H.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Lê Văn T1 số tiền 800.000 đồng; Truy thu của bị cáo Mai Văn T2 số tiền 130.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Lê Văn T1, Mai Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh